

LIÊN KHU ỦY V LÃNH ĐẠO KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VỚI ĐẤU TRANH VŨ TRANG TRONG NHỮNG NĂM 1954 - 1960

TS NGUYỄN VĂN HIỆP*

Liên khu V là địa bàn chiến lược quan trọng ở trung Đông Dương. Trải qua 9 năm kháng chiến chống Pháp anh dũng kiên cường, Liên Khu V vẫn giữ được vùng tự do rộng lớn gồm ba tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và nửa phía Nam của tỉnh Quảng Nam, với trên 2 triệu dân. Trong vùng tự do rộng lớn này, các cơ quan Đảng, Chính quyền cách mạng, đoàn thể quần chúng đều được xây dựng và hoạt động công khai từ tỉnh đến cơ sở. Các chính sách ruộng đất, các quyền tự do dân chủ đã được thực hiện. Liên khu V trở thành địa bàn nối liền với miền Bắc XHCN – tiền tuyến lớn của cách mạng miền Nam. Sau khi Hiệp định Giơnevơ đã được ký kết, địa bàn Liên khu V thuộc vùng đối phương tạm thời quản lý. Chính quyền và các lực lượng vũ trang của ta tạm thời tập kết ra miền Bắc.

Đối với chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, vùng đất nằm giữa miền Trung này là địa bàn chiến lược vô cùng quan trọng. Để quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm chọn nơi thí điểm chính sách “tổ

cộng”, “diệt cộng” mà trọng điểm là vùng tự do cũ: Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi và nửa phía Nam tỉnh Quảng Nam.

Từ chỗ tuyệt đại bộ phận vùng tự do và vùng du kích có chính quyền có quân đội, hoạt động công khai và đấu tranh vũ trang là chủ yếu, trở thành vùng bị địch chiếm đóng, hoạt động bí mật, đấu tranh chính trị bằng phương pháp hòa bình. Đây là sự thay đổi hết sức cơ bản cả thể và lực cả phương châm và phương pháp đấu tranh. Trong bước ngoặt chung của cả nước, phong trào cách mạng Liên khu V chuyển sang một thời kỳ vô cùng khó khăn phức tạp.

Để kịp đối phó với tình hình, ngay sau Hiệp định Giơnevơ được ký kết, trong hai ngày 27, 28-7-1954, Liên Khu ủy V đã tổ chức Hội nghị mở rộng đến các Bí thư tỉnh ủy và đã đề ra 3 nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay:

- Mở một đợt tuyên truyền sâu rộng cho tất cả cán bộ, đảng viên quần chúng về tình hình nhiệm vụ mới, về phương châm, phương pháp đấu tranh; về các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, để mọi người có cơ sở pháp lý đấu tranh với địch.

* Học viện CT-HC Khu vực III

- Khẩn trương tổ chức lại bộ máy lãnh đạo của Đảng và các tổ chức quần chúng, làm cho các tổ chức đảng và quần chúng nhanh chóng bắt kịp với tình hình mới của phong trào cách mạng.

- Biên chế lại và tổ chức cho lực lượng vũ trang thành các sư đoàn, trung đoàn để biểu dương chiến thắng và chuyển quân theo đúng kế hoạch.

Thực hiện chủ trương của Liên Khu ủy V, ngay từ đầu tháng 8-1954, các địa phương đã khẩn trương giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ, nhân dân quán triệt mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và tiến hành việc sắp xếp lại lực lượng, chôn cất vũ khí để chuẩn bị cho một cuộc chiến đấu lâu dài.

Về Đảng, dừng sinh hoạt công khai ở các cấp, nhất là các Đảng bộ xã có từ 300 đến 500 đảng viên. Tổ chức lại chi bộ nhỏ hơn, bí mật theo thôn xóm như trước Cách mạng tháng Tám 1945; mỗi chi bộ từ 3 đến 5 đảng viên. Một số nơi tổ chức theo đơn tuyến.

Các đoàn thể quần chúng trong kháng chiến đều giải thể, chỉ để lại Hội phụ nữ. Một số tổ chức biến tướng như Hội đạo, Hội bóng đá, đoàn hát bộ, tổ văn công, các đoàn tuần sương, tuần dinh... lần lượt được thành lập; với hình thức hoạt động hợp pháp nửa hợp pháp biến tướng theo phong tục tập quán của địa phương để tránh bị địch khủng bố.

Tháng 9-1954 các tỉnh mở Đại hội nhân sỹ trí thức, thân hào, chức sắc, các tôn giáo, phổ biến lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ngày 22-7-1954), nhằm động viên mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết đấu tranh cho hòa bình và thống nhất Tổ quốc.

Sau gần 8 tháng đấu tranh thi hành Hiệp định Giơnevơ, việc bàn giao chính quyền giữa ta và đối phương cơ bản đã hoàn thành. Cuối tháng 3-1955, Thường vụ Liên Khu ủy V tổ chức hội nghị, có một số cán bộ lãnh đạo của các tỉnh từ Phú Yên trở ra và đồng chí Nguyễn Chánh tham dự¹.

Hội nghị chủ trương tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân trong Liên Khu 5, đồng thời dự tính đến khả năng cách mạng không thể phát triển bằng phương pháp hòa bình. Hội nghị đã quyết định tăng cường thêm cho các tỉnh một số cán bộ (trong đó phần lớn là cán bộ các lực lượng vũ trang) và chôn giấu thêm một số vũ khí ở Quảng Ngãi và Bình Định.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Thường vụ Liên Khu ủy V, giữa tháng 4-1955, một đoàn 36 cán bộ Đảng, lính bộ binh, cơ yếu, bưu điện, y tế... mang theo 2 máy vô tuyến điện và một số súng đạn theo đường dây bất hợp pháp trở về Khánh Hòa.

Cùng thời gian này, một đoàn cán bộ khác hơn 20 người bí mật trở về Đắk Lắk.

Cuối tháng 4-1955 các cơ quan của Tỉnh Gia Lai, Kon Tum chuyển hết về các khu căn cứ.

Ngày 6-6-1955, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Tuyên bố sẵn sàng mở Hội nghị hiệp thương với nhà đương cục miền Nam, bắt đầu từ ngày 20-7-1955 để bàn việc tổ chức Tổng tuyển cử tự do nhằm hòa bình thống nhất nước nhà vào tháng 7-1956 như Hiệp định Giơnevơ quy định.

Ngày 19-7-1955 Chính phủ ta lại gửi công hàm cho chính quyền miền Nam đề nghị cử

đại biểu tham dự Hội nghị hiệp thương bắt đầu từ 20-7-1955.

Hưởng ứng bản Tuyên bố ngày 6-6-1955 của Chính phủ Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hàng chục vạn nhân dân ta ở khắp các vùng nông thôn và thành thị, đồng bằng và Tây Nguyên rầm rộ mít tinh, biểu tình ngòi, cử đại biểu đến gặp nghị quyền tỉnh, huyện và ủy ban quốc tế đưa kiến nghị, nêu nguyện vọng hòa bình; đòi nghị quyền phải hiệp thương với miền Bắc để bàn việc Tổng tuyển cử. Gần 80% nhân dân Đà Nẵng xuống đường tuần hành. Nhân dân thị xã Phan Thiết tổng bãi công; chợ không họp, xe không chạy, các hiệu buôn đóng cửa. Đồng bào Kinh, Thượng ở Gia Lai kéo về tràn ngập thị xã Plâyku và kéo đến bao vây cơ quan nghị quyền tỉnh. Ở Nha Trang truyền đơn đòi hiệp thương Tổng tuyển cử rải dọc đường số 1 từ cầu Hà Ra vào đến đường Phan Chu Trinh, chợ Đầm và nhiều nơi khác, kẻ cả trường Hạ sỹ quan Đồng Đế của quân đội Sài Gòn ở thành phố Nha Trang.

Chính quyền Mỹ - Diệm chẳng những không đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân mà chúng còn tiến hành đàn áp dã man hơn trước. Ngày 16-7-1955, Ngô Đình Diệm tuyên bố: không hiệp thương tổng tuyển cử, không bị ràng buộc bởi Hiệp định. Mỹ-Diệm càng ráo riết đẩy mạnh chiến dịch “tô cộng”, “diệt cộng” khắp các tỉnh trên địa bàn Liên Khu V. Chúng đề ra khẩu hiệu “diệt cán trừ cộng”; “giết nhằm một người còn hơn để sót một tên cộng sản”..., “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”. Quân đội của chính quyền Mỹ-Diệm mặc sức hoành hành, mặc sức

giết người cướp của. Chúng liên tiếp gây ra nhiều vụ thảm sát dã man nhiều nơi: Chợ Được, Vĩnh Trinh (Quảng Nam), Tiên Thiên, Bình Dương (Quảng Ngãi), Mỹ Hà, Nhà thờ Đá (Bình Định), Chí Thạnh, Ngân Sơn (Phú Yên)...

Dựa vào chính sách khủng bố trắng, đến cuối năm 1956, chính quyền Mỹ-Diệm cơ bản đã được thiết lập từ tỉnh đến khắp các thôn xã và tạm thời “ổn định” trong một thời gian ngắn.

Như vậy là sau hơn 2 năm ta chủ trương đấu tranh chính trị bằng phương pháp hòa bình để đòi kẻ thù thi hành Hiệp định Giơnevơ, chính quyền Mỹ-Diệm không những không thi hành Hiệp định, mà còn ra sức đàn áp cách mạng ngày càng khốc liệt hơn. Cách mạng miền Nam nói chung và Liên Khu V nói riêng ngày càng tổn thất nặng nề. Đến đầu năm 1957, Liên Khu ủy V nhận định không thể duy trì đấu tranh chính trị mãi; nếu chỉ đấu tranh chính trị không thôi thì kẻ thù tiếp tục tàn sát nhân dân ta. Trước thực tế đó, các đồng chí trong Liên Khu ủy đã nghiên cứu kỹ những vấn đề nảy sinh trong thực tế và dựa vào chủ trương chỉ đạo cách mạng miền Nam của Hội nghị Bộ Chính trị tháng 6-1956, “Đề cương cách mạng miền Nam” của đồng chí Lê Duẩn tháng 8-1956, đặc biệt là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn khi làm việc trực tiếp với Liên Khu ủy V về những kinh nghiệm vận dụng đường lối, phương châm, phương pháp đấu tranh ở Nam Bộ.

Trên cơ sở đó, giữa năm 1958, Liên Khu ủy V đã triệu tập Hội nghị mở rộng. Hội nghị đã đánh giá, kiểm điểm sâu sắc những hoạt động trong những năm qua và chỉ rõ 3 khuyết điểm cần phải khắc phục ngay để lãnh đạo và

chi đạo kịp thời phong trào cách mạng kháng chiến của nhân dân. Ba khuyết điểm đó là:

- Đánh giá tình hình địch, ta có nhiều sai lệch, chưa nắm được kịp thời âm mưu và thủ đoạn của địch, bị động đối phó để địch hoành hành, phá hoại phong trào, gây cho ta nhiều tổn thất.

- Nhận định và vận dụng phương pháp đấu tranh cách mạng không đúng, cho rằng kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tự vệ là sai, nên thiên về đấu tranh chính trị một chiều; quá tin vào hiệu lực pháp lý của Hiệp định Giơnevơ.

- Nhận định không rõ đặc điểm của từng vùng để vận dụng phương châm đấu tranh cho thích hợp, do đó phạm nhiều thiếu sót trong xây dựng lực lượng từng vùng.

Từ những nhận định kiểm điểm sâu sắc đó, Hội nghị đã đề ra một số nhiệm vụ cụ thể cấp bách để chuyển biến tình hình:

- Xây dựng miền Tây các tỉnh đồng bằng Trung Bộ và Tây Nguyên thành căn cứ địa cách mạng.

- Bước đầu xây dựng lực lượng vũ trang và nửa vũ trang ở miền núi với nhiệm vụ tự vệ, bảo vệ căn cứ, bảo vệ cán bộ.

Về phương châm và phương pháp đấu tranh, Hội nghị chỉ rõ: “Hiện nay địch đang đi sâu vào con đường phát xít, ta không thể đơn thuần chính trị mà buộc ta phải dùng vũ trang bộ phận để phối hợp với đấu tranh chính trị, nhằm tiêu diệt bọn Mỹ để khơi động tinh thần dân tộc và phong trào chống Mỹ, diệt bọn phản động để tranh thủ bọn lưng chừng, diệt bọn đầu sỏ bên trên để lay chuyển bọn bên dưới. Diệt bọn biệt kích để mở rộng hoạt động của ta. Nói chung là nhằm hạn chế phát xít, hạ

uy thế của địch, nâng cao uy thế phong trào, mở rộng cơ sở chính trị”².

Tuy nhiên, những chủ trương trên chưa được Hội nghị nhất trí thông qua vì có một số đại biểu chưa tán thành cho rằng, nếu tiến hành đấu tranh vũ trang tự vệ ở mức độ cần thiết thì địch sẽ đánh phá quyết liệt hơn nữa, ta có thể từ đấu tranh vũ trang tự vệ phát triển lên vũ trang khởi nghĩa hoặc chiến tranh du kích lâu dài có được không?

Không giải quyết được vấn đề, nên Hội nghị tạm dừng; phần lớn các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Liên Khu ủy V ra Trung ương xin ý kiến. Ra Hà Nội các đồng chí đã tích cực tham gia chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1-1959).

Mặc dù những chủ trương của Hội nghị chưa trở thành nghị quyết chính thức của Liên Khu ủy, nhưng các địa phương cán bộ và nhân dân đã chủ động căn cứ vào tình hình cụ thể để đề ra chủ trương và phương châm đấu tranh cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, để tránh bớt những tổn thất cho phong trào. Tỉnh ủy Quảng Ngãi tổ chức Đại hội “Nhân dân chống Mỹ”, với hơn 200 đại biểu các dân tộc thiểu số đã họp ở Gò Rô (Trà Bồng) miền Tây Quảng Ngãi. Các đại biểu đã nêu quyết tâm đánh Mỹ rất cao. Cùng với Trà Bồng (Quảng Ngãi), nhân dân các tỉnh: Gia Lai, Kon Tum cũng tích cực cấm chông rào làng chiến đấu...

Trên thực tế, từ những tháng cuối năm 1958 trở đi, tiếng súng diệt ác phá tề từ chỗ lẻ tẻ đã phát triển dần lên có tổ chức, có lãnh đạo. Ngày 24-10-1958, tiểu đội tự vệ mật của huyện Nam An Khê (Gia Lai) do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy

trực tiếp chỉ huy đã bắn chết tên Kei, người địa phương đã đầu hàng địch và thường dẫn chúng đi đánh phá các buôn rẫy. Ngày 15-11-1958, tổ vũ trang tự vệ gồm 3 người ở tỉnh Phú Yên do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo đã tiêu diệt tên Thống Cường ác ôn ở xã Xuân Phước... Kể từ đây tiếng súng đã bắt đầu nổ cả 2 phía; phía lực lượng đàn áp của địch và phía bắn trả của ta, của các “Nhóm trà đầu”, các “Đội tuần sương”, của các đội vũ trang diệt ác, phá tề. Đến cuối năm 1958, khắp Tây Nguyên và miền Tây các tỉnh đồng bằng đều xây dựng được những khu căn cứ an toàn làm nơi đứng chân của các cơ quan lãnh đạo, các đội du kích tập trung vừa mới thành lập. Tỉnh Kon Tum có xã Đoàn, xã Hiếu, Tung Bung, Kô Xia; Gia Lai có Huyện 2, Huyện 7, Bắc và Nam An Khê; Quảng Nam có Hiên, Giăng; Quảng Ngãi có khu căn cứ bao gồm 22 xã nối liền 2 huyện vùng cao Trà Bồng-Sơn Hà, 12 xã trong khu vực tiếp giáp giữa 3 huyện Sơn Hà - Minh Long - Ba Tơ và 8 xã phía Nam huyện Ba Tơ cũng được liên thông. Bình Định có khu căn cứ Vĩnh Thạnh. Phú Yên có các khu căn cứ Thồ Lò, Bắc Ma Dú. Đắc Lắc có vùng Dlei-Ya hiểm trở. Khánh Hòa có Khánh Sơn, Vĩnh Sơn. Ninh Thuận có Bác Ái, Anh Dũng. Bình Thuận, Lâm đồng có Tánh Linh, Di Linh nối liền vùng giáp ranh đồng bằng đến ven đường chiến lược 20.

Cùng với các đội vũ trang tự vệ ở cơ sở được thành lập, các đội du kích tập trung hoặc vũ trang công tác của các tỉnh, Liên tỉnh được thành lập. Đến đầu năm 1959, toàn Khu đã có 2 trung đội, 6 tiểu đội du kích tập trung và một đội vũ trang công tác.

Trong khí thế đấu tranh sục sôi của nhân dân miền Nam nói chung, Liên Khu V nói riêng đang trên đà phát triển mạnh mẽ, các cuộc đấu tranh đã kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tự vệ ở địa phương, thì Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời. Nghị quyết 15 đã chỉ rõ mục tiêu, con đường và phương châm, phương pháp đấu tranh của nhân dân miền Nam là “lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc Mỹ và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”³.

Sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương, tháng 12-1959, Liên Khu ủy V đã tiến hành Hội nghị đề quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng.

Nghị quyết 15 như tiếp thêm sức mạnh, thổi bùng ngọn lửa cách mạng của nhân dân miền Nam vốn đã ấp ủ từ lâu, tạo thành cao trào “Đồng khởi” cuối 1959 đầu năm 1960 trong toàn miền Nam. Ở Khu V phong trào cách mạng cũng bùng nổ hết sức mạnh mẽ: từ Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ, Đức Phổ (Quảng Ngãi), Thồ Lò (Phú Yên), đến các tỉnh cực Nam Trung Bộ; từ đồng bằng đến vùng núi Tây Nguyên. Khắp Liên Khu V, ở đâu nhân dân cũng hùng hực khí thế chống Mỹ-Địch. Trong lúc khí thế của nhân dân chống Mỹ-Địch đang lên cao, tháng 4-1960, Liên Khu ủy V đã tiến hành Hội nghị kiểm điểm đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương, đồng thời mở một đợt hoạt động mạnh mẽ hơn nữa trong toàn Liên khu suốt trong 6 tháng còn lại của năm 1960. Hội nghị chỉ

rõ: “nếu chỉ vũ trang tự vệ mà không có sức mạnh quân sự thích đáng để đánh vào lực lượng quân sự của địch đúng lúc, đúng chỗ, thì ưu thế chính trị của ta không thể phát huy được”. Từ đó Hội nghị chủ trương: Mạnh dạn phát động quần chúng ở căn cứ vùng núi vũ trang chống địch càn quét. Đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh, khu. Khẩn trương xây dựng Tây Nguyên thành căn cứ địa vững chắc để làm chỗ dựa cho đồng bằng.

Thực hiện chủ trương xây dựng các lực lượng vũ trang của Liên Khu ủy V, các huyện, các tỉnh trong Khu đã ra sức phát triển lực lượng vũ trang, bán vũ trang; đến cuối tháng 6-1960, toàn Khu đã tổ chức được 12 đại đội đặc công, 2 đại đội bộ binh. Liên Tỉnh ủy 3 (Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng) có 2 đại đội tập trung. Tỉnh Quảng Nam có một đại đội đặc công; một đội quân báo và một số cán bộ khung đại đội. Tỉnh Quảng Ngãi có 3 đại đội. Các tỉnh khác đều có một đại đội hoặc một đại đội thiếu. Nhờ khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang mà ta đã kết hợp được đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang; cho nên đến cuối năm 1960, ta đã thu được những thắng lợi to lớn; đã phá sạch bộ máy ngụy quyền ở 3.200 thôn trong tổng số 5.721 thôn của vùng Tây Nguyên và miền Tây các tỉnh đồng bằng. Nhân dân ta đã làm chủ được một vùng rộng lớn, nhiều căn cứ được nối liền thông với nhau như: Bắc Kon Tum nối đến đường 21 (Đắk Lắk). Ở Ninh Thuận căn cứ Anh Dũng, Bác Ái được nối liền. Khánh Hòa, Khánh Sơn nối liền với Vĩnh Sơn. Ở Bình Thuận, Tánh Linh nối liền với Di Linh... Một địa bàn rộng lớn với gần 6 triệu dân đã được hoàn toàn giải phóng.

Cùng với Liên khu V, cao trào “Đồng khởi” 1959-1960 ở Nam Bộ giành được những thắng lợi to lớn. Thắng lợi của nhân dân miền Nam đã đẩy chính quyền Mỹ-Diệm vào thế bế tắc, nội bộ mâu thuẫn. Ngày 11-11-1960, Nguyễn Chánh Thi-Tư lệnh lữ đoàn dù ngụy và Phan Quang (cầm đầu phái Mỹ chống Diệm) tổ chức cuộc đảo chính lật đổ Diệm. Cuộc đảo chính bị thất bại, nhưng sự chia rẽ trong nội bộ chính quyền Mỹ-Diệm thì ngày càng khoét sâu thêm mà không sao hàn gắn được.

Để đáp ứng kịp thời yêu cầu của cách mạng miền Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ, ngày 20-12-1960, tại xã Tân Lập, huyện Châu Thành (nay là huyện Tân Biên), tỉnh Tây Ninh, đại biểu các giai cấp, đảng phái, tôn giáo, dân tộc, các giới toàn miền Nam đã tổ chức Đại hội Thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Đại hội đã thông qua Tuyên ngôn và Chương trình hành động của Mặt trận gồm 10 điểm, trong đó đã xác định rõ nhiệm vụ, mục tiêu cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam. Cương lĩnh của Mặt trận chủ trương: đoàn kết toàn dân, cô lập cao độ đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai Ngô Đình Diệm làm cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam tiến lên giành nhiều thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa.

Giữa lúc phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam đang lên cao, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời đã đánh dấu một bước ngoặt phát triển mới của cách mạng Việt Nam ở miền Nam.

(Xem tiếp trang 66)

chương trình tiểu học đạt 100 %; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,6 %...

Chính sách đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo được quan tâm thực hiện. Trong năm đã giải quyết việc làm mới cho 5.500 lao động; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 2,9 %.

Ngày 10- 12- 2009, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Thái Nguyên Khóa XV đã ra Nghị quyết số 09- NQ/TU về mục tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2010, trong đó đề ra các chỉ tiêu chủ yếu: tốc độ tăng trưởng 14%, trong đó ngành công nghiệp tăng 13,5%, dịch vụ tăng 15,5%, nông nghiệp tăng 4,7%; GDP thu nhập bình quân đầu người đạt 30 triệu đồng/năm; giải quyết việc làm cho 6.500 lao động, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 2,6 %...

Để đạt được các chỉ tiêu đó, năm 2010 và những năm tới, Đảng bộ, chính quyền thành phố Thái Nguyên sẽ ra sức phát huy nội lực, khai thác tối đa nguồn ngoại lực để phát triển kinh tế- xã hội; đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh; tập trung xây dựng quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, tạo mọi điều kiện ưu đãi về cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ; nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và xóa đói, giảm nghèo; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của UBND các cấp. Năm 2010, Đảng bộ sẽ tập trung chỉ đạo thành công đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc tiến tới Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2010- 2015).

LIÊN KHU ỦY V...

(Tiếp theo trang 56)

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, thời kỳ 1954-1960, là thời kỳ khó khăn nhất của cách mạng miền Nam. Đặc biệt Liên khu V là một trong những nơi Mỹ-Diệm tập trung những lực lượng lớn nhất, tiến hành tập trung và dai dẳng nhất, gây ra những vụ tàn sát điển hình man rợ nhất. Trong điều kiện kẻ thù tập trung một bộ máy bạo lực phản cách mạng hùng mạnh nhanh chóng tiêu diệt ta bằng những thủ đoạn đánh phá cực kỳ tàn khốc, Đảng bộ và nhân dân Liên khu V đã anh dũng, kiên trì chiến đấu và đã cơ bản làm thất bại âm mưu và kế hoạch “tổ cộng, diệt cộng” của Mỹ-Diệm. Mặc dù kẻ địch đã gây cho Đảng bộ và nhân dân Liên khu V những tổn thất nặng nề, nhưng chúng không thể phá vỡ được hệ thống tổ chức của Đảng, không thể dập tắt phong trào cách mạng của nhân dân. Trong đấu tranh, nhân dân Liên khu V đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, của Bác Hồ kính yêu mà trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng tạo, kịp thời của Liên Khu ủy V, tạo nên ý chí, sức mạnh vô song để vượt qua những năm tháng vô cùng cam go ác liệt, đưa phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ trong thế tiến công.

1. Đồng chí Nguyễn Chánh, Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, trước đó là Bí thư Liên Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu 5

2. Xem *Khu 5: 30 năm chiến tranh giải phóng*, T2, Bộ Tư Lệnh Quân Khu 5, 1989, tr.44

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.20, tr.82.